

Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên năm 2023

Analysis of the drug list used at the hospital of Song Cau Town Medical Center,
Phu Yen, in 2023

Nguyễn Thị Nhật Vy^{a*}, Nguyễn Trang Thúy^b
Nguyen Thi Nhat Vy^{a*}, Nguyen Trang Thuy^b

^aKhoa Dược, Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu, Phú Yên, Việt Nam

^aPharmacy Department, The hospital of Song Cau Town Medical Center, Phu Yen, Viet Nam

^bKhoa Dược, Khối Y Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bFaculty of Pharmacy, Medicine & Pharmacy Division, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Viet Nam

(Ngày nhận bài: 19/9/2024, ngày phản biện xong: 15/10/2024, ngày chấp nhận đăng: 19/11/2024)

Tóm tắt

Bài báo này phân tích cơ cấu danh mục thuốc tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu (tỉnh Phú Yên) năm 2023 theo một số chỉ tiêu, theo các phương pháp đánh giá ABC, đánh giá VEN và đánh giá ma trận ABC/VEN. Đối tượng là 195 khoản mục thuốc sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu được nghiên cứu theo phương pháp hồi cứu mô tả cắt ngang. Kết quả trong 195 khoản thuốc với tổng số tiền là 12.931,5 triệu đồng, thuốc hóa dược có 162 thuốc (83,08%) tương ứng số tiền 8.768,4 triệu đồng (67,81%). Nhóm thuốc điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn cho giá trị tiền thuốc cao nhất trong toàn bộ các nhóm tác dụng điều trị với 23 thuốc (11,79%) và có số tiền là 3.538,5 triệu đồng (27,36%). Thuốc hạng A chiếm chủ yếu ngân sách của bệnh viện có 31 thuốc (15,90%) với 10.296,5 triệu đồng (79,62%); nhóm thuốc điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn tiếp tục là nhóm chiếm phần lớn chi phí cho thuốc trong nhóm thuốc hạng A. Thuốc nhóm E có 151 thuốc (77,44%) chiếm 10.993,7 triệu đồng (85,01%). Thuốc nhóm AN có 4 thuốc (2,05%) chiếm 882,4 triệu đồng (6,82%). Như vậy trong năm 2023, có 195 thuốc được đưa vào sử dụng và được phân ra thành 27 nhóm tác dụng điều trị đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh theo mô hình bệnh tật (MHBT) của bệnh viện. Kết quả cơ cấu thuốc sử dụng qua phân tích ABC/VEN là hợp lý.

Từ khóa: Trung tâm Y tế; thị xã Sông Cầu; bệnh viện; ABC/VEN.

Abstract

This article analyzes the structure of the drug list at the hospital of Song Cau Town Medical Center (Phu Yen) in 2023 according to a number of criteria, ABC evaluation methods, VEN evaluation and ABC/VEN matrix evaluation. The subjects were 195 drug items used at the hospital of Song Cau Town Medical Center, studied by cross-sectional descriptive retrospective method. The results show that among 195 drug items with a total cost of 12,931.5 million VND, there are 162 chemical drugs (83.08%) corresponding to the amount of 8,768.4 million VND (67.81%). The group of drugs for the treatment of parasitic diseases/anti-infective drugs has the highest drug value among all treatment groups with 23 drugs (11.79%) and the amount of 3,538.5 million VND (27.36%). Class A drugs account for the majority of the hospital's budget, with 31 drugs (15.90%) and VND 10,296.5 million (79.62%); the group of drugs for treating parasitic diseases/anti-infective drugs continues to account for the majority of drug costs in class A drugs. Class E drugs have 151

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Nhật Vy

Email: nhatvysc1807@gmail.com

drugs (77.44%) and account for VND 10,993.7 million (85.01%). Class AN drugs have 4 drugs (2.05%) and account for VND 882.4 million (6.82%). Thus, in 2023, 195 drugs will be put into use and divided into 27 treatment groups to meet the treatment needs according to the hospital's disease model (MHBT). The results of the drug structure used through ABC/VEN analysis are reasonable.

Keywords: Medical Center; Song Cau Town; hospital; ABC/VEN.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo 1528/BC-BYT, tình trạng thiếu thuốc nghiêm trọng tại một số lĩnh vực vẫn còn xảy ra tại nhiều cơ sở y tế trong nước [3]. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này một phần là bởi đang trong thời gian chuyển giao giữa các gói thầu hay do bên cung ứng chỉ giao các mặt hàng một cách chậm rãi và nhỏ giọt [3]. Chính vì vậy các bệnh viện cần có sự chủ động trong việc phòng ngừa và tìm hướng khắc phục. Công tác xây dựng danh mục thuốc (DMT) là cơ sở mang tính quyết định để thực hiện mua sắm, tồn trữ và sử dụng thuốc trong bệnh viện. DMT bất hợp lý có thể gây nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng điều trị, làm tăng khả năng kháng thuốc, tăng chi phí chi trả và lãng phí ngân sách bệnh viện. Thế nhưng thực tế cho thấy việc lựa chọn và xây dựng nên một DMT bệnh viện phù hợp với yêu cầu vẫn còn gặp phải nhiều thiếu sót và vướng mắc.

Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu là cơ sở y tế tuyến huyện đa khoa có giường bệnh hạng 3 trực thuộc Sở Y tế Phú Yên, có đầy đủ các chuyên khoa cơ bản cần thiết để phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh cho trên 100.000 dân có mặt trên địa bàn. Việc xây dựng nên một DMT bệnh viện hợp lý là một trong số nhiệm vụ hàng đầu phải làm của Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu trong việc đáp ứng cho nhu cầu khám và điều trị của bệnh viện. Tuy vậy quá trình này vẫn có thể xuất hiện một số tồn tại bất cập, đòi hỏi cần nghiên cứu và phân tích chuyên sâu. Do vậy đề có cái nhìn rõ hơn về các thuốc đã được sử dụng, đề tài nghiên cứu: “Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên năm 2023” được thực hiện. Qua đó, tạo nền tảng cho Hội

đồng thuốc và điều trị (HĐT&ĐT) nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng cũng như lập đầu thầu mua sắm thuốc phù hợp cho những năm sau này, đảm bảo thuốc được sử dụng an toàn, chất lượng, hợp lý và tiết kiệm.

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng nghiên cứu

195 thuốc đã sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu, không bao gồm các thuốc thuộc Chương trình Y tế Quốc gia.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp hồi cứu mô tả cắt ngang.

2.3. Thu thập và xử lý số liệu

Thu thập báo cáo xuất - nhập - tồn thuốc bằng phần mềm quản lý bệnh viện từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 tại Khoa Dược. Tổng hợp và xử lý dữ liệu liên quan về số lượng - giá trị được sử dụng một cách chính xác và đầy đủ theo các biến số nghiên cứu thông qua bảng tính Microsoft Excel.

- Phân tích cơ cấu DMT theo một số chỉ tiêu: sử dụng công thức tính tỷ trọng.

- Phân tích ABC: phân tích tương quan giữa lượng thuốc tiêu thụ hàng năm và chi phí nhằm phân định ra những thuốc nào chiếm tỷ lệ lớn trong ngân sách cho thuốc của bệnh viện. Trong đó, hạng A chiếm khoảng 10 - 20% tổng số mặt hàng và 75 - 80% tổng giá trị tiền thuốc, hạng B chiếm khoảng 10 - 20% tổng số mặt hàng và 15 - 20% tổng giá trị tiền thuốc, hạng C chiếm khoảng 60 - 80% tổng số mặt hàng thuốc còn lại và 5 - 10% tổng giá trị tiền thuốc [2].

- Phân tích VEN: giúp xác định thuốc nào là ưu tiên cho hoạt động mua sắm và tồn trữ thuốc trong bệnh viện khi nguồn kinh phí không đủ để

mua toàn bộ các loại thuốc như mong muốn. Phân loại: V (thuốc ưu tiên sống còn), E (thuốc dùng cho các bệnh thiết yếu), N (thuốc không/ít thiết yếu) [2].

- Ma trận ABC/VEN: phương pháp kết hợp giữa ABC và VEN nhằm đánh giá mối liên hệ giữa các thuốc có chi phí cao và các thuốc không thiết yếu từ đó loại bỏ những thuốc “N” trong

danh sách nhóm thuốc A có chi phí cao/lượng tiêu thụ lớn [8].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu.

3.1.1. Danh mục thuốc được phân loại theo nhóm thuốc

Bảng 1. Phân loại theo nhóm thuốc

TT	Nhóm thuốc	Số thuốc	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc hóa dược	162	83,08	8.768,4	67,81
2	Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	33	16,92	4.163,1	32,19
	Tổng cộng:	195	100	12.931,5	100

Năm 2023, danh mục có 195 thuốc với chi phí sử dụng là 12.931,5 triệu đồng, trong đó thuốc hóa dược sử dụng chủ yếu chiếm 83,08% tổng số khoản thuốc và 67,81% tổng số tiền cho thuốc.

3.1.2. Danh mục thuốc được phân loại theo nhóm tác dụng điều trị

Bảng 2. Phân loại theo nhóm tác dụng điều trị

TT	Nhóm tác dụng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn	23	11,79	3.538,5	27,36
2	Hormon/tác động vào hệ thống nội tiết	11	5,64	1.393,6	10,78
3	Thuốc đường tiêu hóa	15	7,69	1.123,7	8,69
4	Thuốc tim mạch	19	9,74	1.105,9	8,55
5	Nhóm giảm đau, hạ sốt/chống viêm không steroid/điều trị gout và các bệnh xương khớp.	15	7,69	367.604,7	2,84
6	Nhóm chống rối loạn tâm thần/tác động lên hệ thần kinh	2	1,03	261,9	2,03
7	Nhóm tác dụng trên đường hô hấp	9	4,62	236,8	1,83
8	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base/các dung dịch tiêm truyền khác	18	9,23	171,1	1,32
9	Nhóm có tác dụng thúc đẻ/cầm máu sau đẻ/chống đẻ non	4	2,05	70,6	0,55
10	Nhóm khoáng chất và vitamin	4	2,56	70,6	0,55
11	Nhóm tẩy trùng và sát khuẩn	6	3,08	43,9	0,34
12	Huyết thanh/globulin miễn dịch	1	0,51	36,5	0,28
13	Nhóm gây tê, gây mê/giãn cơ, giải giãn cơ.	14	7,18	32.699,7	0,25

14	Nhóm giải độc/dùng trong trường hợp ngộ độc	2	1,03	31,7	0,25
15	Nhóm tác dụng đối với máu	6	3,08	22.599,6	0,17
16	Nhóm điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	2	1,03	15,3	0,12
17	Nhóm chống dị ứng/trường hợp quá mẫn	6	3,08	13.904,3	0,11
18	Nhóm làm mềm cơ/ức chế Cholinesterase	2	1,03	6,5	0,05
19	Nhóm lợi tiểu	2	1,03	2,3	0,02
20	Nhóm khu phong trừ thấp	7	3,59	1.303,2	10,08
21	Nhóm chữa các bệnh về phế	6	3,08	1.152,6	8,91
22	Nhóm an thần, định chí, dưỡng tâm	5	2,56	630,8	4,88
23	Nhóm chữa các bệnh về âm và về huyết	4	2,05	370,8	2,87
24	Nhóm thuốc dùng ngoài	2	1,03	346,1	2,68
25	Nhóm thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban và lợi thủy	5	2,56	227,8	1,76
26	Nhóm nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị và kiện tì	3	1,54	114,5	0,89
27	Nhóm chữa các bệnh về dương về khí	1	0,51	17,1	0,13
	Tổng cộng:	195	100	12.931,5	100

DMT năm 2023 được phân thành 27 nhóm tác dụng điều trị. Có 7 nhóm là có giá trị sử dụng nổi bật hơn so các nhóm còn lại. Trong đó 4/7 nhóm thuộc nhóm hóa dược gồm: nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn (chiếm 27,36% tổng số tiền), nhóm Hormon/tác động vào hệ thống nội tiết (10,78% tổng số tiền sử dụng), nhóm thuốc tác dụng trên đường tiêu hóa

(chiếm 8,69% tổng số tiền sử dụng) cùng với nhóm tim mạch (chiếm 8,55% tổng số tiền). Mặc khác, 3/7 nhóm thuộc nhóm thuốc đông y và từ dược liệu gồm: nhóm khu phong trừ thấp (chiếm 10,08% tổng số tiền), nhóm thuốc chữa các bệnh về phế (chiếm 8,91% tổng số tiền) và nhóm an thần, định chí, dưỡng tâm (chiếm 4,88% tổng số tiền sử dụng).

3.2. Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu theo phương pháp phân tích ABC, VEN và ma trận ABC/VEN

3.2.1. Danh mục thuốc được phân loại theo phương pháp ABC.

Bảng 3. Phân loại theo phân tích ABC

TT	Phân hạng	Số thuốc	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ lệ (%)
1	A	31	15,90	10.296,5	79,62
2	B	33	16,92	1.958,7	15,15
3	C	131	67,18	676,2	5,23
	Tổng cộng:	195	100	12.931,5	100

Kết quả thuốc hạng A có 31 thuốc (chiếm 15,90% khoản thuốc và 79,62% tổng số tiền sử dụng), giữ phần lớn chi phí cho thuốc. Thuốc hạng B có 33 thuốc (chiếm 16,92% khoản và 15,15% tổng số tiền sử dụng). Thuốc hạng C có

131 thuốc (chiếm 67,18% số khoản và 5,23% tổng số tiền sử dụng). Như vậy, bảng cho kết quả tỷ lệ của 3 hạng thuốc trên đều hợp lý theo TT 21/2013/TT-BYT [2].

3.2.2. Danh mục thuốc hạng A được phân loại theo nhóm tác dụng điều trị

Bảng 4. Phân loại thuốc hạng A theo nhóm tác dụng điều trị

TT	Nhóm tác dụng	Số thuốc	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ lệ (%)
I	Thuốc hóa dược				
1	Nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn	5	16,13	2.815,3	27,34
2	Hormon/tác động vào hệ thống nội tiết	4	12,90	1.206,4	11,72
3	Thuốc đường tiêu hóa	4	12,90	972	9,44
4	Thuốc tim mạch	3	9,68	806,3	7,83
5	Khoáng chất/vitamin	1	3,23	236,7	2,30
6	Nhóm chống rối loạn tâm thần/tác động lên hệ thần kinh	1	3,23	232,1	2,25
7	Nhóm giảm đau, hạ sốt/chống viêm không steroid/điều trị gút và các bệnh xương khớp.	1	3,23	137,2	1,33
8	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	1	3,23	136,3	1,32
	(1)	20	64,52	6.542,5	63,54
II	Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu				
1	Nhóm khu phong trừ thấp	2	6,45	1.249,8	12,14
2	Nhóm chữa các bệnh về phế	4	12,90	1.125,5	10,93
3	Nhóm an thần, định chí, dưỡng tâm	1	3,23	564,5	5,48
4	Nhóm thuốc dùng ngoài	2	6,45	346,1	3,36
5	Nhóm chữa các bệnh về âm và về huyết	1	3,23	299,5	2,91
6	Nhóm thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban và lợi thủy	1	3,23	168,4	1,64
	(2)	11	35,48	3.754	36,46
	Tổng cộng:	31	100	10.296,5	100

Trong 14 nhóm tác dụng điều trị của thuốc hạng A, nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn có 5 thuốc và vẫn là nhóm chiếm tỷ trọng sử dụng nhiều nhất (chiếm 27,34% tổng

số tiền) trong ngân sách. Đứng thứ 2 là nhóm thuốc khu phong trừ thấp với 2 thuốc (chiếm 12,14% tổng số tiền).

3.2.3. Danh mục thuốc được phân loại theo phương pháp VEN

Bảng 5. Phân loại theo phân tích VEN

TT	Phân nhóm	Số thuốc	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ lệ (%)
1	V	35	17,95	995,6	7,70
2	E	151	77,44	10.993,7	85,01
3	N	9	4,62	942,2	7,29
	Tổng cộng	195	100	12.931,5	100

Nhóm thuốc E đạt tỷ trọng sử dụng chủ yếu với 151 thuốc (77,44% về số khoản và 85,01% tổng số tiền thuốc). Tiếp theo là nhóm thuốc V với 35 thuốc (chiếm 17,95% khoản và 7,70%

tổng số tiền). Cuối cùng là nhóm thuốc N chỉ với 9 thuốc (chiếm 4,62% khoản mục và 7,29% tổng số tiền).

3.2.4. Danh mục thuốc được phân loại theo ma trận ABC/VEN.

Bảng 6. Phân loại theo ma trận ABC/VEN

TT	Phân loại		Số thuốc	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Trđ)	Tỷ lệ (%)
1	A	V	2	1,03	497,5	3,85
		E	25	12,82	8.916,4	68,95
		N	4	2,05	882,4	6,82
2	B	V	7	3,59	402,4	3,11
		E	25	12,82	1.520	11,75
		N	1	0,51	36,2	0,28
3	C	V	26	13,33	95,4	0,74
		E	101	51,79	557,3	4,31
		N	4	2,05	23,5	0,18
	Tổng cộng		195	100	12.931,5	100

Kết quả nhóm AE có 25 thuốc (chiếm 68,95% tổng số tiền), chiếm chi phí ngân sách của thuốc cao nhất. Tiếp đến là nhóm BE với 25 thuốc (chiếm 11,75% tổng số tiền). Nhóm CN chỉ có 4 thuốc - nhóm không cần thiết nên loại bỏ (chỉ chiếm 0,18% tổng số tiền). Nhóm AN cũng có 4 khoản mục như nhóm CN nhưng lại có chi phí sử dụng cao (chiếm 6,82% tổng số tiền), cần đánh giá lại các thuốc trong tiểu nhóm AN để đảm bảo lựa chọn thuốc hợp lý và tối ưu.

4. Bàn luận

4.1. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu

4.1.1. Danh mục thuốc được phân loại theo nhóm thuốc

Tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế (TTYT) thị xã Sông Cầu có 195 thuốc được sử dụng, chiếm tổng số tiền 12.931,5 triệu đồng; gồm 2 nhóm chính là nhóm hóa dược và nhóm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. Trong đó, các thuốc thuộc danh mục thuốc hóa dược được dùng chủ yếu với 162 thuốc (đạt 83,08% về số khoản mục) và chiếm tỷ trọng cao về ngân sách (chiếm

67,81% tổng số tiền cho thuốc). Bệnh viện thực hiện chủ trương khám bệnh, chữa bệnh sử dụng thuốc đông y - tây y kết hợp [7]. Theo đó các thuốc đông y, thuốc từ dược liệu được sử dụng có 33 thuốc (chiếm 16,92% về số khoản) và có chi phí đạt 32,19% tổng tiền thuốc đã sử dụng, cao hơn nhiều so với các nghiên cứu khác như tại TTYT huyện Thuận Nam (tỉnh Ninh Thuận) năm 2021 (đạt 22,15%) [5] và TTYT quận Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng) năm 2019 (đạt 12,7%) [4]. Nguyên nhân vì đây là nhóm thuốc có giá thành thường khá cao, số lượng sử dụng nhiều do được kê đơn hàng ngày, thuốc bổ kết hợp với thuốc chữa bệnh nên rất dễ làm gia tăng chi phí điều trị không cần thiết. HĐT&ĐT cần đánh giá và lựa chọn các thuốc đông y, thuốc từ dược liệu có minh chứng về hiệu quả điều trị rõ ràng để giảm gánh nặng tồn kho và ngân sách cho thuốc của bệnh viện, đồng thời giám sát chặt chẽ trong kê đơn để tránh lạm dụng, gây bất lợi điều trị cho người bệnh.

4.1.2. Danh mục thuốc được phân loại theo nhóm tác dụng điều trị

Danh mục thuốc sử dụng năm 2023 có 27 nhóm tác dụng điều trị.

Về thuốc hóa dược: chiếm vị trí thứ nhất về chi phí thuốc là nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng/chống nhiễm khuẩn với 23 thuốc (11,79% khoản thuốc) đạt số tiền 3.538,5 triệu đồng (chiếm đến 27,36% tổng số tiền cho thuốc). Tuy nhiên nếu xét theo MHBT của TTYT thị xã Sông Cầu, chương bệnh nhiễm khuẩn và ký sinh trùng lại có tần suất bệnh khá thấp, do vậy bệnh viện cần phải theo dõi và giám sát chặt chẽ tình hình kê đơn thuốc kháng sinh, tránh hiện tượng đề kháng kháng sinh gây ảnh hưởng đến công tác điều trị của người bệnh. Chiếm vị trí thứ hai là nhóm thuốc Hocmon/tác động vào hệ thống nội tiết. Nhóm này có 15 thuốc (chiếm 5,64% khoản và chiếm 10,78% tổng số tiền), chương bệnh nội tiết và dinh dưỡng chuyển hóa là một trong những chương bệnh có tần suất cao trong MHBT của TTYT thị xã Sông Cầu năm 2023. Tiếp theo là hai nhóm tác dụng trên đường tiêu hóa và nhóm tác dụng trên tim mạch chiếm tỷ lệ cao của thuốc hóa dược phân theo tác dụng điều trị. Thứ tự lần lượt là thuốc tiêu hóa có 15 thuốc, chiếm 8,69% tổng số tiền; thuốc tim mạch có 19 thuốc, chiếm 8,55% tổng số tiền. Tương tự như nhóm thuốc Hocmon/tác động vào hệ thống nội tiết, chương bệnh của hệ tuần hoàn là một trong những chương có tần suất cao nhất năm 2023. Điều này cho thấy bệnh không lây nhiễm đang có xu hướng tăng dần qua từng năm, nguy cơ có thể là do mức sống người dân được cải thiện, tuổi thọ ngày càng cao dẫn đến dễ mắc các bệnh béo phì, HA, đái tháo đường,... Những yếu tố này góp phần làm gia tăng chi phí thuốc, do đó bệnh viện cần chú trọng trong việc lựa chọn các thuốc hợp lý, vừa đáp ứng được nhu cầu và khả năng điều trị, vừa không lãng phí ngân sách của bệnh viện.

Về thuốc đông y và thuốc từ dược liệu: nhóm chiếm chi phí cho thuốc cao nhất là nhóm thuốc khu phong trừ thấp có 7 thuốc, chiếm 3,59% khoản mục và 10,08% tổng số tiền và thứ hai là nhóm thuốc chữa các bệnh về phế có 6 thuốc, chiếm 3,08% số khoản thuốc và 8,91% tổng số

tiền. Hai nhóm trên đều được sử dụng điều trị dành cho các chương bệnh có tần suất cao trong mô hình bệnh tật của bệnh viện năm 2023. Đồng thời HĐT&ĐT cũng đã xác định thực hiện chủ trương kết hợp thuốc đông y - tây y được thanh toán BHYT trong khám bệnh và chữa bệnh [7]. Do vậy tỷ lệ sử dụng của hai nhóm thuốc khu phong trừ thấp và nhóm thuốc chữa các bệnh về phế như trên là hợp lý. Tuy nhiên cũng nên xem xét và rà soát lại vì khả năng tốn kém chi phí của các thuốc đông y và thuốc từ dược liệu là khá cao. Điều này đòi hỏi bệnh viện cần có kế hoạch đánh giá và lựa chọn các thuốc này đưa vào danh mục mua sắm và sử dụng hằng năm sao cho phù hợp.

4.2. Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu theo phương pháp phân tích ABC, VEN và ma trận ABC/VEN

4.2.1. Danh mục thuốc được phân loại theo phương pháp ABC

Tiến hành phân tích thu được kết quả thuốc hạng A có 31 thuốc, chiếm 16,94% về khoản thuốc và 79,62% tổng số tiền; thuốc hạng B có 33 thuốc, chiếm 16,92% về khoản thuốc và 15,15% tổng số tiền; thuốc hạng C có 131 thuốc, chiếm 67,18% về khoản thuốc và 5,23% tổng số tiền. Tỷ lệ này phù hợp trong khoảng qui định tại TT21/2013/TT-BYT. Như vậy, cơ cấu thuốc được lựa chọn và sử dụng ở TTYT thị xã Sông Cầu trong cả 3 hạng A, B và C được xem là hợp lý. Một nghiên cứu tại một bệnh viện cùng hạng chỉ ra kết quả tương tự: Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An (tỉnh Quảng Nam) năm 2022 với thuốc hạng A chiếm 19,0% khoản mục và 80,0% tổng giá trị tiền, thuốc hạng B chiếm 19,3% khoản mục thuốc và 15,0% tổng số tiền, thuốc hạng C chiếm 61,7% khoản và 5,0% tổng số tiền [1].

4.2.2. Danh mục thuốc hạng A được phân loại theo nhóm tác dụng điều trị

Thuốc hạng A là nhóm thuốc chiếm chi phí nhiều nhất trong ngân sách mua thuốc của bệnh viện do vậy cần phân tích chuyên sâu để phân

định ra chi phí thuốc tập trung ở nhóm tác dụng điều trị nào và đâu là thuốc được bệnh viện quan tâm. Từ đây đề ra biện pháp điều chỉnh phù hợp trong chính sách mua sắm và tồn trữ quản lý thuốc. Kết quả 31 thuốc hạng A được phân vào 14 nhóm tác dụng điều trị cụ thể: thuốc hóa dược 8 nhóm; thuốc đông y, thuốc từ dược liệu 6 nhóm. Các nhóm chiếm dụng cao nhất vẫn là nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (27,34% tổng số tiền cho thuốc), nhóm thuốc Hormon/tác động vào hệ thống nội tiết (11,72% tổng số tiền), nhóm thuốc tác dụng lên đường tiêu hóa (chiếm 9,44% tổng số tiền), nhóm thuốc tim mạch (7,83% tổng số tiền), nhóm thuốc khu phong trừ thấp (chiếm 12,14% tổng số tiền) và nhóm thuốc chữa các bệnh về phế (chiếm 10,93% tổng số tiền). Kết quả này so với kết quả phân tích cơ cấu theo nhóm tác dụng điều trị Bảng 2 là phù hợp.

Ba thuốc kháng sinh có mặt trong 10 thuốc hạng A có giá trị sử dụng cao nhất gồm thuốc viên Pyfacloer 500mg (Cefaclor), thuốc viên Cefuroxime STADA 500mg (Cefuroxime) và thuốc tiêm Zoximcef 1g (Ceftizoxim), với tổng chi phí 2.403,9 triệu đồng. So sánh với MHBT năm 2023 của bệnh viện chúng tôi thấy được mức sử dụng của nhóm điều trị bệnh ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn là khá cao so với tần suất 2,08% lượt bệnh nhiễm khuẩn đến khám bệnh và điều trị của bệnh viện. Điều này cho thấy có sự bất hợp lý trong sử dụng thuốc kháng sinh khi mà phần lớn là để dự phòng nhiễm khuẩn liên quan từ các chương bệnh khác. Việc tuân thủ phác đồ sẽ giúp tránh hiện tượng kháng thuốc kháng sinh, hạn chế khó khăn trong công việc điều trị và giảm bớt chi phí thuốc ở bệnh nhân. Vì vậy cần có sự phối hợp giữa Khoa Dược cùng các khoa lâm sàng trong việc theo dõi, giám sát để đánh giá lại tình trạng sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị.

Mặc khác trong nhóm hạng A cần xem lại các thuốc đông y, thuốc từ dược liệu có chi phí

chiếm phần lớn trong ngân sách như Thấp khớp hoàn, thuốc ho Astemix, Phong Đan... Những thuốc này thường được lựa chọn để điều trị các bệnh liên quan đến đau cơ xương khớp, hô hấp,... có thời gian điều trị thường kéo dài nên rất dễ bị tăng chi phí. Ngoài ra, chúng tôi còn thấy sự có mặt của thuốc thuộc nhóm khoáng chất vitamin và nhóm thuốc dùng ngoài trong nhóm hạng A, các thuốc này chỉ có tác dụng hỗ trợ trong điều trị vì vậy nên hạn chế sử dụng hoặc loại bỏ để tránh lãng phí ngân sách của bệnh viện.

4.2.3. Danh mục thuốc được phân loại theo phương pháp VEN

Danh mục thuốc VEN năm 2023 của TTYT thị xã Sông Cầu cho thấy nhóm E là nhóm chiếm tỷ trọng nhiều nhất với 151 thuốc (với 77,44% khoản và 85,01% tổng số tiền). Tỷ lệ này khá tương đồng với TTYT quận Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng) năm 2019 (với 81,5% khoản và 83,2% tổng số tiền) [4] và cao hơn nhiều so với kết quả của TTYT huyện Tân Hồng (tỉnh Đồng Tháp) năm 2019 - 2020 (với 25,63% khoản và 24,01% tổng số tiền) [6]. Trong khi đó, thuốc nhóm N của TTYT thị xã Sông Cầu chỉ có 9 khoản (chiếm 4,62% số lượng thuốc và 7,29% tổng số tiền), ít hơn nhiều so với TTYT huyện Thuận Nam (tỉnh Ninh Thuận) năm 2019 với 84 khoản thuốc (chiếm 35,90% số lượng thuốc và 34,73% tổng số tiền) [5], cũng như TTYT huyện Tân Hồng (tỉnh Đồng Tháp) năm 2019 - 2020 là 175 khoản mục (với 23,24% số khoản thuốc và 15,40% tổng số tiền) [6]. Đây là tín hiệu tốt cho thấy trong năm 2023, TTYT thị xã Sông Cầu đã chú ý cân đối trong việc lựa chọn các thuốc ưu tiên sống còn, thuốc sử dụng thiết yếu và thuốc không/ít thiết yếu để đưa vào sử dụng trong bệnh viện.

4.2.4. Danh mục thuốc được phân loại theo ma trận ABC/VEN

Kết quả phân tích cho thấy nhóm AE (68,95% tổng số tiền) và nhóm BE (11,75% tổng số tiền) là hai nhóm có chi phí sử dụng nhiều nhất. Đây

đều là những nhóm thuốc cần thiết, cần ưu tiên trong việc giữ ổn định nguồn kinh phí cho thuốc, duy trì khả năng đáp ứng nhu cầu khám và điều trị, đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng năm và luôn có sẵn. Kết quả này cao hơn so với tỷ trọng sử dụng của nhóm AE và BE của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An (tỉnh Quảng Nam) năm 2022 (lần lượt là 62,6% tổng số tiền và 8% tổng số tiền) [1] và của TTYT huyện Thuận Nam (tỉnh Ninh Thuận) năm 2021 (lần lượt là 53,82% tổng số tiền và 8,54% tổng số tiền) [5]. Điều này khẳng định bệnh viện đã tối ưu hóa việc tập trung sử dụng các đầu thuốc cần thiết, mang lại hiệu quả điều trị cho người bệnh. Nhóm AN là nhóm không quan trọng, có 4 thuốc (chiếm 6,82% tổng số tiền), gồm thuốc viên Mediphyllamin (hoạt chất là Bột chiết bèo hoa dâu 250mg), thuốc viên Trineuron (B1 50mg + B6 250mg + B12 250mcg), dung dịch Cồn xoa bóp và dung dịch Cồn xoa bóp Jamda. Những thuốc này chủ yếu có vai trò hỗ trợ điều trị, do vậy Hội đồng cân nhắc hạn chế hoặc loại bỏ ra khỏi danh mục để tiết kiệm chi phí điều trị và ngân sách mua thuốc của bệnh viện.

5. Kết luận

Danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện thuộc TTYT thị xã Sông Cầu đáp ứng được công tác khám bệnh và thu dung điều trị của bệnh viện.

Trong năm 2023, thuốc hóa dược được sử dụng chủ yếu với 162 thuốc, chiếm 67,81% tổng số tiền thuốc đã sử dụng. Nhóm thuốc điều trị bệnh ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn là nhóm có tỷ trọng sử dụng cao nhất với 27,36% tổng số tiền trong tổng 27 nhóm tác dụng điều trị. HĐT&ĐT cần phải đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng thuốc kháng sinh, tiếp tục hoàn

thiện các phác đồ/hướng dẫn và kiểm soát tình hình kê đơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc trong điều trị.

Kết quả cơ cấu mua sắm thuốc qua phân tích ABC/VEN được đánh giá là hợp lý. HĐT&ĐT tiếp tục tăng cường thực hiện việc giám sát tình hình sử dụng thuốc bằng phân tích ABC/VEN để xem xét loại bỏ các thuốc nhóm AN, đặc biệt thay thế thuốc đông y, thuốc từ dược liệu giá thành cao bằng thuốc khác có giá thành rẻ hơn nhưng vẫn mang lại hiệu quả điều trị.

Tài liệu tham khảo

- [1] Anh, N.H.H. & Thúy, N.T. (2024). “Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An năm 2022”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 03(64), 153-163.
- [2] Bộ Y tế. (2013). *Thông tư số 21/2013/TT-BYT quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện*.
- [3] Bộ Y tế. (2022). *Báo cáo 1528/BC-BYT về Thực trạng tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư tiêu hao và trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*.
- [4] Dung, P.T.T. (2019). *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng năm 2019* (Luận văn Dược sĩ Chuyên khoa Cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội).
- [5] Gia, Đ.T.H. (2023). *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam - tỉnh Ninh Thuận năm 2021* (Luận văn Dược sĩ Chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội).
- [6] Hải, V.V. (2021). *Phân tích danh mục thuốc được sử dụng và một số yếu tố liên quan đến phân tích danh mục thuốc theo nhu cầu tại Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp năm 2019-2020* (Luận văn Dược sĩ Chuyên khoa Cấp II, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ).
- [7] Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Quyết định số 1893/QĐ-TTg ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030*.
- [8] WHO. (2004). *Drugs and therapeutics committees a practical guide*.